

Bản án số: **439/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/6/2020

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

2. Ông Nguyễn Văn Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Dương Văn L – sinh năm 1973; Địa chỉ: 533/18/11 P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (***có mặt***).

- ***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1963; Địa chỉ: 82/8 H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (***vắng mặt***).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đơn phương ly hôn và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Dương Văn L trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị T chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân Phường A, quận B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 134/2006 ngày 05/10/2006. Sau khi kết hôn, ông và bà T chung sống tại địa chỉ 82/8 H, Phường A, quận B. Trong thời gian hai bên chung sống đã xảy ra rất nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên gây gổ, cãi vã. Do không thể tiếp tục chung sống nên hai bên đã ly thân từ tháng 5/2011. Sau đó, ông đã liên hệ với bà T để làm thủ tục ly hôn nhưng bà T đã bán nhà, đi

đâu không rõ. Ông đã tìm kiếm bà T ở nhiều nơi nhưng không có kết quả nên yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuyên bố bà Nguyễn Thị T mất tích. Ngày 28/02/2020, Tòa án nhân dân quận Tân Bình ban hành quyết định số 37/2020/QĐST-DS, tuyên bố bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963, địa chỉ nơi cư trú trước khi biệt tích: 82/8 H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là đã mất tích kể từ ngày 01/7/2016. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị T để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông L khai không có.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ tại địa chỉ cư trú cuối cùng cho bà T theo đúng thủ tục tố tụng nhưng bà T đều không có mặt theo triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa, ông Dương Văn L vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà T vì trong thời gian hai bên chung sống không có hạnh phúc do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã. Ông và bà T thực tế đã không còn chung sống với nhau gần 10 năm nay. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông L khai không có.

Bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn – ông Dương Văn L nộp đơn xin ly hôn với bị đơn là bà Nguyễn Thị T. Bà T có nơi cư trú cuối cùng tại 82/8 H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị T không đến Tòa án để giải quyết mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập để trình bày ý kiến, thông báo tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T.

Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 134/2006 ngày 05/10/2006 của Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân của ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Trong quá trình chung sống, ông L và bà T đã có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai bên ly thân gần 10 năm nay nên khó có cơ hội hàn gắn tình cảm. Ngày 28/02/2020, Tòa án nhân dân quận Tân Bình ban hành quyết định số 37/2020/QĐST-DS, tuyên bố bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963, địa chỉ nơi cư trú trước khi biệt tích: 82/8 H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là đã mất tích kể từ ngày 01/7/2016, quyết định trên đã có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông L và bà T là trầm trọng, hai bên thực tế không chung sống với nhau đã lâu, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Phía ông L kiên quyết xin ly hôn, bà T không có mặt khi Tòa án triệu tập và cũng không có bất cứ ý kiến trình bày nào đối với yêu cầu ly hôn của ông L. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của ông L là có căn cứ nên chấp nhận.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông L khai không có. Bà T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, ông L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Dương Văn L:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Ông L khai không có.
- Về tài sản chung: Ông L khai không có.
- Về nợ chung: Ông L khai không có.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm do ông Dương Văn L phải nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai số 0016113 ngày 19/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Ông Dương Văn L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mỹ Kiều

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Hoàng Mỹ Kiều

